

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 72/2025/KDTM-ST

Ngày: 29/8/2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Bà Đặng Thị Thanh Tâm

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST-
KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán Hng
hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2025/QĐXXST- KDTM
ngày 15/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 1199/2025/QĐST-KDTM ngày
07/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất và TH mại đúc gang thép TN
Trụ sở: Tổ 10, phường TL, thành phố TN (nay là phường TL), tỉnh TN.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Ngọc Linh C, sinh năm 1981
Địa chỉ: số nhà 30 Đường X, Khu phố Y, phường T, thành phố TĐ (nay là
phường TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX
Trụ sở: số 299B11 khu biệt thự SG, đường TVN, phường AP, thành phố
TĐ (nay là phường AK), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 8 Đường O, Khu dân cư SG, đường TVN, phường AP,
thành phố TĐ (nay là phường AK), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1978

Địa chỉ: số 8 Đường O, Khu dân cư SG, đường TVN, phường AP, thành phố TĐ (nay là phường AK), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà C có mặt. Ông S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2023 của nguyên đơn và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng của người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Ngọc Linh C:

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại đúc gang thép TN (gọi tắt là Công ty TN) và Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX (gọi tắt là Công ty ADX) có ký kết Hợp đồng kinh tế số 1903/2022/ADX-ĐGTTN ngày 19/3/2022 với nội dung Công ty ADX đồng ý mua các sản phẩm nắp hố ga, song chắn rác bằng gang do Công ty TN sản xuất để phục vụ thi công cho công trình “Tòa án nhân dân THnh phố H Nội” tại quận Hoàng Mai, THnh phố H Nội. Sản phẩm, số lượng, đơn giá cụ thể: 70 bộ lưới chắn rác gang cầu KT (1000x600x45mm) đơn giá 2.100.000 đồng/bộ; 47 bộ lưới chắn rác gang cầu KT (900x470x50mm) đơn giá 1.395.000 đồng/bộ; 95 lưới chắn rác gang cầu KT (1000x470x45mm) đơn giá 1.600.000 đồng/bộ; 09 bộ nắp hố ga gang cầu KT (900x900mm) D650, đơn giá 2.890.000 đồng/bộ; tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 429.632.500 đồng. Công ty TN sản xuất Hng hóa với chủng loại, số lượng, quy cách, chất lượng, tiêu chuẩn phù hợp với công trình, sản phẩm được sản xuất theo mẫu đã được Công ty ADX phê duyệt và có chứng chỉ chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng. PH thức thanh toán: bên mua tạm ứng 30% tiền Hng sau khi ký hợp đồng, 70% còn lại thanh toán trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày bên bán giao đủ Hng hóa đến chân công trình.

Thực hiện hợp đồng, ngày 29/3/2022 Công ty ADX đã tạm ứng cho Công ty TN 128.889.750 đồng. Công ty TN đã sản xuất và giao đủ Hng hóa đến chân công trình vào ngày 31/3/2022 và ngày 05/4/2022. Ngày 08/4/2022 Công ty TN đã gửi bộ hồ sơ thanh toán đến Công ty ADX nhưng không được thanh toán đúng hạn. Đến ngày 24/5/2022, Công ty ADX có gửi cho Công ty TN văn bản số 49/2022/CV-ADADX xác nhận công nợ của hợp đồng là 300.742.750 đồng, đề nghị được gia hạn thanh toán đến ngày 15/7/2022. Từ ngày 09/8/2022 đến ngày 19/01/2023, Công ty ADX thanh toán được cho Công ty TN 130.000.000 đồng, sau đó không thực hiện việc thanh toán nữa. Đến nay do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua Hng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền Hng còn nợ là 170.742.750 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi chậm trả trên số tiền bị đơn chậm thanh toán.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX có ông Nguyễn Duy P là người đại diện theo ủy quyền và ông Trần Văn S là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX là nH thầu chính của dự án công trình Trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội tại địa chỉ phường Đại

Kim, quận Hoàng Mai, tHnh phố H Nội. Để thực hiện dự án, Công ty ADX có thỏa thuận mua lưới chắn rác, nắp hố ga bằng gang của Công ty TNHH Sản xuất và TH mại đúc gang thép TN, tuy nhiên việc thỏa thuận chưa thống nhất về đơn giá. Hợp đồng kinh tế số 1903/2022/ADX-ĐGTTN ngày 19/3/2022 do Ban quản lý công trình của Công ty ADX tự quyết định và dùng con dấu khắc sẵn chữ ký của ông Võ Giang H (phó Tổng giám đốc công ty) đóng lên hợp đồng. Công ty ADX đã nhận đủ số lượng hàng hóa theo hợp đồng, chỉ không đồng ý về đơn giá vì đơn giá tại hợp đồng cao gấp đôi với đơn giá của các sản phẩm cùng loại trên thị trường tại cùng thời điểm mua bán và vượt cao so với giá vật liệu xây dựng dự thầu của chủ đầu tư. Về quá trình thanh toán, bị đơn thống nhất đến nay đã chuyển tiền thanh toán cho nguyên đơn tất cả 04 lần, cụ thể:

- Ngày 29/3/2022 chuyển tạm ứng 30% tiền Hng: 128.889.750 đồng;
- Ngày 09/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng;
- Ngày 18/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng;
- Ngày 19/01/2023 thanh toán 30.000.000 đồng.

Các lần thanh toán này đều do đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Huỳnh Ngọc H duyệt chi. Tuy nhiên, khi duyệt chi các khoản này bị đơn nghĩ rằng đã thanh toán đủ giá trị hợp đồng cho nguyên đơn. Đối với Văn bản số 49/2022/CV-ADADX xác nhận công nợ của hợp đồng do ông Võ Giang H ký, bị đơn không xác định được là chữ ký trực tiếp của ông H hay chữ ký được đóng từ con dấu khắc sẵn, tuy nhiên văn bản này không kèm theo văn bản đề xuất, đối chiếu số liệu của bộ phận kế toán nên bị đơn không thừa nhận. Từ các lý do trên bị đơn không đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 170.742.750 đồng.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX phải thanh toán số tiền mua Hng còn nợ 170.742.750 đồng, không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán. Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - THnh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, về thời hạn xét xử không đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 1903/2022/ADX-ĐGTTN ngày 19/3/2022, Văn bản số 49/2022/CV-ADADX ngày 24/5/2022 xác nhận công nợ, các biên bản giao hàng và chứng từ thanh toán có cơ sở xác định số tiền hàng bị

đơn còn nợ nguyên đơn là 170.742.750 đồng. Bị đơn cho rằng hai bên chưa thống nhất về đơn giá tại hợp đồng và chữ ký của ông Võ Giang H tại hợp đồng do Ban Quản lý công trình tự ý dùng con dấu khắc sẵn chữ ký đóng lên, tuy nhiên không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền công nợ 170.742.750 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng hóa là các sản phẩm nắp hồ ga, song chắn rác bằng gang còn nợ theo hợp đồng mua bán do hai bên ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại Điều 5 của hợp đồng các bên thỏa thuận trường hợp phát sinh tranh chấp thì giải quyết tại Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Thỏa thuận này không phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền giải quyết theo cấp Tòa án nên không có hiệu lực.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX có địa chỉ trụ sở chính tại phường AP, thành phố TĐ (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về Hợp đồng kinh tế số 1903/2022/ADX-ĐGTTN ngày 19/3/2022:

Bị đơn cho rằng chữ ký đại diện bên A (bên mua) tại hợp đồng là của ông Võ Giang H – Phó Tổng giám đốc công ty, tuy nhiên chữ ký này không do ông H trực tiếp ký mà do Ban quản lý công trình “Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội” tự ý dùng dấu khắc sẵn chữ ký của ông H đóng lên hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn xác nhận những người này đều đã nghỉ việc, không cung cấp được họ tên cụ thể và địa chỉ hiện tại của những người trong Ban quản lý được giao

quản lý con dấu chữ ký của ông H để Tòa án triệu tập và cũng không cung cấp được địa chỉ của ông H.

Theo lời khai của đại diện bị đơn thì ông Võ Giang H giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2023, tháng 01/2023 ông H nghỉ việc. Trong thời gian giữ chức vụ, ông H được Tổng giám đốc công ty ủy quyền ký kết các hợp đồng kinh tế với các đơn vị cung cấp vật tư đối với tất cả các công trình do Công ty ADX thi công và ký xác nhận công nợ đối với các hợp đồng kinh tế này. Lời khai này phù hợp với Giấy ủy quyền số 05/UQ-ADADX ngày 06/10/2020 do nguyên đơn cung cấp. Do đó, có cơ sở xác định ông Võ Giang H có thẩm quyền ký kết hợp đồng kinh tế và xác nhận công nợ với Công ty TN.

Ngoài chữ ký của ông Võ Giang H, hợp đồng còn được đóng dấu mộc đỏ của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX lên chữ ký của ông H. Phía Công ty TN trình bày sau khi nhân viên kinh doanh của Công ty TN chào giá và gửi mẫu sản phẩm đã được Công ty ADX duyệt, phía Công ty ADX soạn thảo hợp đồng và gửi cho Công ty TN, khi Công ty TN nhận hợp đồng đã có sẵn chữ ký của ông H được đóng dấu nên không thắc mắc gì. Cả ông Nguyễn Duy P và ông Trần Văn S đại diện bị đơn đều xác nhận việc Công ty ADX có thỏa thuận mua các sản phẩm lưới chắn rác và nắp hố ga bằng gang của Công ty TN nhưng chưa thống nhất về đơn giá thì Ban quản lý công trình ở H Nội đã tự ý giao kết hợp đồng bằng cách sử dụng dấu chữ ký của ông H. Như vậy, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận mua bán hàng hóa với chủng loại, số lượng như trong hợp đồng. Việc Ban quản lý công trình tự ý quyết định về đơn giá phía bị đơn không chứng minh được. Trong trường hợp nếu có việc sơ hở trong quản lý con dấu chữ ký của ông H và con dấu đỏ của Công ty ADX thì đây cũng là vấn đề trách nhiệm nội bộ của Công ty ADX, phía nguyên đơn không thể biết. Hơn nữa, theo lời trình bày của ông Nguyễn Duy P tại biên bản làm việc ngày 26/9/2024: *“sau khi Ban chỉ huy công trình tự ý quyết định về đơn giá thì có báo cáo về cho ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX, đến nay xem xét đơn giá các sản phẩm cùng loại trên thị trường vào thời điểm ký kết hợp đồng, bị đơn nhận thấy đơn giá trên hợp đồng cao gấp đôi đơn giá thực tế. Vì vậy, bị đơn đề nghị nguyên đơn chia sẻ về giá, giảm giá hàng hóa cho bị đơn theo đúng số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn đến thời điểm hiện nay”*. Như vậy, bị đơn xác nhận đã biết việc ký kết hợp đồng với đơn giá ghi tại hợp đồng từ thời điểm ngay sau khi ký hợp đồng nhưng bị đơn không có sự phản hồi đối với nguyên đơn. Nếu bị đơn không đồng ý với đơn giá trong hợp đồng và cho rằng việc ký kết hợp đồng không hợp lệ thì bị đơn hoàn toàn có thể thông báo cho nguyên đơn để hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn không có bất cứ ý kiến nào và lại tiếp tục tạm ứng 30% giá trị hợp đồng để nguyên đơn sản xuất hàng hóa. Bị đơn đã nhận đủ hàng hóa, xác nhận công nợ, sau khi xác nhận công nợ đã tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn thêm 03 lần nữa. Như vậy có cơ sở xác định bị đơn biết nhưng

không phản đối việc giao kết hợp đồng và vẫn thực hiện hợp đồng với nguyên đơn.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng kinh tế số 1903/2022/ADX-ĐGTTN ngày 19/3/2022 có hiệu lực, buộc các bên có nghĩa vụ phải thực hiện.

[2.2] Xét các chứng từ thanh toán do nguyên đơn cung cấp gồm Phiếu báo có ngày 29/3/2022 (chuyển khoản 128.889.750đồng), Phiếu báo có ngày 09/8/2022 (chuyển khoản 50.000.000đồng), Phiếu báo có ngày 18/8/2022 (chuyển khoản 50.000.000đồng), Phiếu báo có ngày 19/01/2023 (chuyển khoản 30.000.000đồng). Đại diện bị đơn thừa nhận bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn 04 lần với số tiền đúng như các chứng từ này, các lần thanh toán đều do người đại diện theo pháp luật của Công ty ADX duyệt chi và khi thanh toán bị đơn nghĩ rằng đã thanh toán đủ toàn bộ giá trị hợp đồng (là 258.889.750 đồng, không phải 429.632.500đồng). Xét, Tại Phiếu báo có số FT22088819232006/BNK ngày 29/3/2022 của Ngân Hng TMCP Kỹ Thương Việt Nam ghi có vào tài khoản của Công ty TN số tiền 128.889.750 đồng, nội dung: “CONG TY ADONG ADX TAM UNG TIEN NAP HO GA CTR TAHN CHO CTY THAI NGUYEN” (Công ty ADX tạm ứng tiền nạp hồ ga công trình Tòa án Hà Nội cho Công ty TN). Số tiền này tương ứng với 30% tổng giá trị hợp đồng (429.632.500 đồng). Ba lần thanh toán tiếp theo đều thực hiện sau ngày Công ty ADX có Văn bản số 49/2022/CV-ADADX ngày 24/5/2022 xác nhận công nợ là 300.742.750 đồng. Vì vậy, lời khai của đại diện bị đơn về việc xác định giá trị hợp đồng chỉ có 258.889.750 đồng là không phù hợp với thực tế.

Từ các phân tích trên có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán hàng hóa với số lượng, chủng loại và đơn giá theo quy định tại hợp đồng. Bị đơn xác nhận đã nhận đủ hàng hóa theo Biên bản giao nhận ngày 31/3/2022 và ngày 05/4/2022. Đồng thời cũng xác định công trình Trụ sở Tòa án Hà Nội đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 11/2023, được thanh quyết toán tháng 4/2024, không có khiếu nại gì về chất lượng công trình. Như vậy, nghĩa vụ của bên bán theo hợp đồng Công ty TN đã thực hiện xong nhưng đến nay bên mua Công ty ADX chỉ mới thanh toán được 258.889.750 đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn Công ty TN về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 170.742.750 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét ý kiến của bị đơn về đơn giá tại hợp đồng cao gấp đôi với sản phẩm cùng loại trên thị trường tại cùng thời điểm nên yêu cầu nguyên đơn giảm giá, nguyên đơn không đồng ý và bị đơn cũng không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này, và hơn hết hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên mỗi bên phải chịu trách nhiệm cho quyết định của mình. Về tiền lãi chậm thanh toán nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 Luật TH mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại đúc gang thép TN về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX;

Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại đúc gang thép TN số tiền hàng còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 1903/2022/ADX-ĐGTTN ngày 19/3/2022 là 170.742.750 (một trăm bảy mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư xây dựng ADX phải chịu 8.537.138 (tám triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn một trăm ba mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại đúc gang thép TN được nhận lại 5.018.569 (năm triệu không trăm mười tám nghìn năm trăm sáu mươi chín) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025095 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 - TP.HCM;
- PTHADS khu vực 2 - TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh